

## HỌ ỐC VẠN (VIVIPARIDAE - GASTROPODA) Ở VIỆT NAM

ĐẶNG NGỌC THANH, HỒ THANH HẢI,  
DƯƠNG NGỌC CƯỜNG

*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật*

Cho tới nay, những tư liệu về thành phần loài và phân bố của họ Ốc vạn (Viviparidae - Gastropoda) ở các thủy vực nước ngọt nội địa Việt Nam có thể thấy trong các công trình nghiên cứu đã công bố [5, 8, 11], ... và nhất là trong chuyên khảo về khu hệ động vật nước ngọt Bắc Việt Nam [2-4]. Hạn chế của các tư liệu này, một phần đã quá cũ (các tài liệu từ trước năm 1945) hoặc chỉ mới là tư liệu của một miền (bắc hoặc nam) Việt Nam, do tình hình đất nước chiến tranh kéo dài, chưa thể tiến hành những nghiên cứu trên toàn lãnh thổ.

Từ 1975 trở lại đây và nhất là từ những năm 1990, trong điều kiện đất nước đã hoàn toàn thống nhất và đổi mới, đã có điều kiện để điều

tra trên toàn vùng lãnh thổ Việt Nam, thu thập được các mẫu vật và dữ liệu ở các thủy vực nước ngọt nội địa trên cả ba vùng bắc, trung, nam, do đó đã có điều kiện xem xét lại các tư liệu trước đây, đồng thời nghiên cứu một cách toàn diện, hoàn chỉnh về thành phần loài của họ Ốc vạn (Viviparidae) ở Việt Nam.

### 1. Thành phần loài Ốc vạn (Viviparidae) ở Việt Nam

Kết quả từ việc phân tích mẫu vật của họ Ốc vạn thu được từ trước và được bổ sung từ 1975 (chủ yếu từ các vùng phía nam), đồng thời xem xét lại các vấn đề phân loại họ ốc này, cho thấy thành phần loài của họ ốc này ở Việt Nam có 9 loài thuộc 5 giống.

#### Danh sách các loài ốc vạn họ Viviparidae đã biết ở Việt Nam

STT	Tên loài	Phân bố	
		Miền Bắc	Miền Nam
1	<i>Cipangopaludina lecythoides</i> (Benson, 1856)	+	+
2	<i>Idiopoma umbilicata</i> (Lea, 1856)	+	
3	<i>Filopaludina sumatrensis</i> (Dunker, 1852)	+	+
4	<i>Sinotaia aeruginosa</i> (Reeve, 1863)	+	
5	<i>Angulyagra polyzonata</i> (Frauenfeld, 1862)	+	
6	<i>A. duchieri</i> (Fischer, 1908)	+	
7	<i>A. boettgeri</i> (Heude, 1890)	+	+
8	<i>Mekongia hainesiana</i> (Lea, 1957)		+
9	<i>M. lithophaga</i> (Heude, 1889)	+	+

**Ghi chú:** Giới hạn hai miền Bắc và Nam theo vùng phân bố địa lý động vật được giả định như sau:

Miền Bắc Việt Nam: miền lãnh thổ từ cực bắc Việt Nam tới khu vực đèo Hải Vân.

Miền Nam Việt Nam: miền lãnh thổ từ đèo Hải Vân tới mũi Cà Mau.

**Khóa định loại các loài ốc vượn họ Viviparidae đã biết ở Việt Nam**

- 1(2) Ốc cỡ lớn, chiều cao vỏ ốc lớn hơn 40 mm. Vỏ trơn nhẵn, chiều cao lỗ miệng lớn hơn hoặc bằng chiều cao tháp ốc .....*Cipangopaludina lecythoides*.
- 2(1) Ốc cỡ trung bình hoặc nhỏ, chiều cao vỏ ốc nhỏ hơn 40 mm.
- 3(2) Ốc nhỏ, dưới 20 mm. Lỗ rốn hình phễu, rộng .....*Idiopoma umbilicata*.
- 4(3) Ốc cỡ trung bình. Lỗ rốn không có hoặc rất hẹp.
- 5(12) Vỏ dầy, mặt vỏ có gờ vòng hoặc đường chỉ vòng.
- 6(7) Mặt vỏ nhẵn, đường chỉ vòng chìm .....*Filopaludina sumatrensis*.
- 7(6) Mặt vỏ sù sì, có gờ vòng nổi rõ.
- 8(9) Vỏ rất dày. Lỗ miệng cao hơn tháp ốc. Chỉ thấy ở vùng núi .....*Angulyagra duchieri*.
- 9(8) Vỏ dày vừa. Lỗ miệng thấp hơn hoặc bằng tháp ốc. Thấy cả ở vùng đồng bằng.
- 10(11) Vỏ hình tháp dài, chiều cao lớn hơn hoặc bằng 30 mm. Vòng xoắn đẹp, lỗ miệng hình trái tim ..... *Angulyagra boettgeri*.
- 11(10) Vỏ hình côn ngắn, chiều cao nhỏ hơn 30 mm. Vòng xoắn phồng cao, lỗ miệng gần tròn .....*Angulyagra polyzonata*.
- 12(5) Vỏ trơn nhẵn, không có gờ hoặc đường chỉ vòng.
- 13(16) Vỏ hình trứng ngắn, tỷ lệ rộng/cao bằng 2/3. Lỗ miệng hình bầu dục, có chiều cao lớn hơn chiều cao tháp ốc. Vòng xoắn phồng.
- 14(15) Rãnh xoắn vỏ sâu. Lỗ rốn nom rõ. Góc trong cạnh trước lỗ miệng nhọn .....*Mekongia hainesiana*.
- 15(14) Rãnh xoắn vỏ nông. Lỗ rốn không nom rõ. Góc trong cạnh trước lỗ miệng tròn đều .....*Mekongia lithophaga*.
- 16(13) Vỏ dài, tỷ lệ rộng trên cao nhỏ hơn 2/3. Lỗ miệng tròn, có chiều cao nhỏ hơn chiều cao tháp ốc .....*Sinotaia aeruginosa*.

**2. Bàn luận về phân loại học**

a) *Cipangopaludina lecythoides* (Benson, 1856)  
(hình 1)

*Paludina lecythoides* Fischer et  
Dautzenberg, 1904: 423

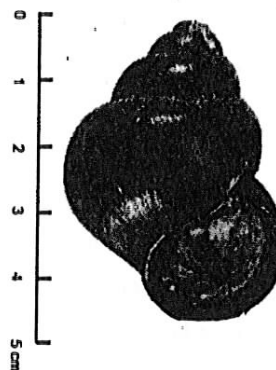
*Viviparus chinensis* var. *lecythoides* Kobelt,  
1909: 119

*Cipangopaludina lecythoides* Yen, 1943:  
127

*C. lecythoides* Đặng Ngọc Thanh, 1980: 457

Loài này rất gần với loài *Cipangopaludina chinensis* (Gray) có phân bố từ miền bắc tới miền nam Trung Quốc. Sai khác rõ nhất là về kích thước: *C. chinensis* có kích thước lớn hơn nhiều. Có thể coi *C. chinensis* là loài đặc hữu của Trung Quốc, trong khi loài *C. lecythoides* là loài có phân bố thấp hơn trên khắp vùng bán đảo

Đông Dương và cả về phía Nam.



Hình 1. *Cipangopaludina lecythoides* (Benson, 1856)

Chúng tôi cho rằng *Cipangopaludina ampulliformis* (Eydox et Souleyet) là synonym

của *C. lecythoides*. Cho tới nay, *C. lecythoides* là loài ốc vượn duy nhất của giống *Cipangopaludina* thấy ở Việt Nam. Loài này gặp phổ biến ở các thủy vực nước ngọt thuộc các tỉnh miền Bắc Việt Nam, dưới tên ốc bươu, ốc rạ.

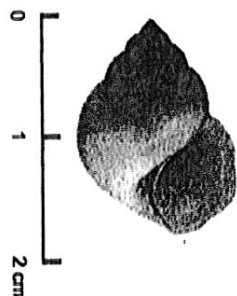
b) *Idiopoma umbilicata* (Lea, 1856) (hình 2)

*Paludina umbilicata* Lea, 1856: 109

*P. ciliata* Reeve, 1863: Pl.6, f.6

*Vivipara basicarinata* Kobelt, 1908: 280

*Sinotaia basicarinata* Đặng Ngọc Thanh, 1980: 463.



Hình 2. *Idiopoma umbilicata* (Lea, 1856)

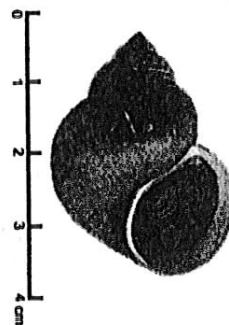
Loài này được Lea mô tả từ năm 1836 với tên *Paludina umbilicata* do đặc trưng có lỗ rốn rộng (umbilicus), sau lại được Reeve mô tả năm 1863 với tên *Paludina ciliata* do đặc trưng có lông phủ trên vỏ và sau nữa lại được Kobelt tìm thấy năm 1908 ở Việt Nam (Phước Sơn-Trung Bộ) và được tác giả này mô tả với tên *Vivipara basicarinata* Kobelt, 1908. Trong các tài liệu công bố năm 1980, Đặng Ngọc Thanh lại xếp loài này vào giống *Sinotaia* cũng như Habe (1964). Tuy nhiên, với những đặc trưng kích thước nhỏ, vỏ nhẵn bóng và nhất là có lỗ rốn rộng, đôi khi có lông phủ vỏ, khác nhiều với giống *Sinotaia* và *Filopaludina*, việc xếp loài này vào giống *Idiopoma* Pilsbry, 1901 là hợp lý hơn. Theo Brandt (1974), loài này có nhiều dạng khác nhau, phân bố rộng trong khu vực Nam Á và Đông Nam Á.

c) *Filopaludina sumatrensis* (Dunker, 1852) (hình 3)

*Sinotaia (Filopaludina) bengarensis filosa* Habe, 1964: 48 (non Reeve)

*Bellamyia (Filopaludina) filosa* Đặng Ngọc Thanh, 1980: 462 (non Reeve)

*Filopaludina (Filopaludina) sumatrensis* Brandt, 1974: 20.



Hình 3. *Filopaludina sumatrensis* (Dunker, 1852)

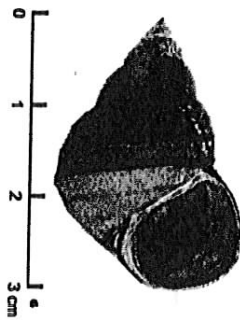
Loài ốc này được mô tả từ Sumatra năm 1852, sau đó được tìm thấy ở nhiều nơi trong khu vực Đông Nam Á với nhiều tên gọi khác nhau. Brandt (1974) chia giống *Filopaludina* thành hai phân giống: *Filopaludina* s.str. và *Siamopaludina*, đặc trưng cho vùng Thái Lan. Ngoài ra, tác giả này còn phân biệt các phân loài khác nhau của loài này xuất phát từ các loài trước đây đã được xác lập, như: *Filopaludina (Filopaludina) F. (F.) speciosa* (Deshayes, 1876); *doliaris* (Gould, 1844) và phân loài *F. sumatrensis peninsularis* Brandt, 1974.

Chúng tôi cho rằng: loài ốc đã thấy ở vùng phía nam Việt Nam và tây bắc Việt Nam, trước đây đã được Morelet ghi nhận ở Nam Bộ với tên *Paludina sumatrensis* (Morelet, 1869) và gần đây được định loại chưa đúng là *Bellamyia (Filopaludina) filosa* (Reeve) [3] nên được coi là loài *Filopaludina sumatrensis* (Dunker, 1852) s. str. trong khi chưa có điều kiện để xác minh lại sự phân tách các phân giống cũng như các phân loài khác nhau của loài này.

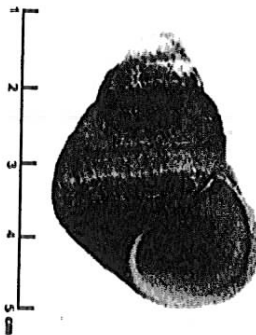
d) Nhóm loài thuộc giống *Angulyagra* Rao (hình 4-6)

Nhóm loài này ở Việt Nam trước đây được coi là có 5 loài, dựa trên cơ sở mẫu vật chủ yếu thu được ở miền bắc Việt Nam [3]. Các kết quả phân tích mẫu vật thu được ở nhiều nơi cả ở hai miền bắc và nam Việt Nam gần đây cho thấy rõ hơn về thành phần loài của nhóm ốc đặc trưng này. Căn cứ vào các đặc điểm của hình thái vỏ, nhất là dạng vỏ, lỗ miệng vỏ, có tính đến các biến dị địa phương và theo tuổi ốc, có thể thấy có 3 loài có cơ sở phân loại rõ ràng và chắc chắn

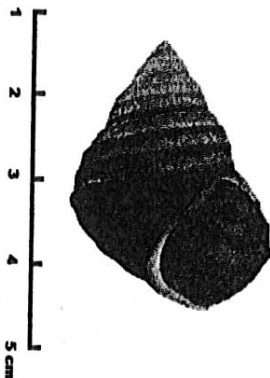
hơn cả là: *Angulyagra polyzonata* (Frauenfeld), *A. duchieri* (Fischer) và *A. boettgeri* (Heude).



Hình 4. *Angulyagra polyzonata* (Frauenfeld, 1862)



Hình 5. *Angulyagra duchieri* (Fischer, 1908)



Hình 6. *Angulyagra boettgeri* (Heude, 1890)

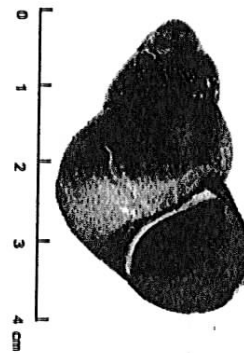
*A. polyzonata* (Frauenfeld, 1862) là loài ốc vụn có phân bố rộng ở vùng phía đông châu Á, từ Trung Quốc đến Việt Nam. Hình thái của vỏ biến đổi nhiều theo các khu vực phân bố song trong phạm vi giống *Angulyagra*, loài này có đặc điểm cơ bản vỏ hình côn ngắn, các vòng xoắn phồng và lỗ miệng gần tròn. *A. duchieri* (Fischer, 1908) sai khác với loài này ở đặc điểm vỏ rất dày, hình côn dài, các vòng xoắn nông và

lỗ miệng tròn, rộng, cao hơn chiều cao tháp ốc. *A. boettgeri* (Heude, 1890) sai khác rõ rệt với loài này là vỏ có hình tháp, các vòng xoắn đẹp, lỗ miệng thấp hơn tháp ốc và hình trái tim.

Các loài trước đây đã được xác định là *A. oxytropis* (Benson), *A. wilhemi* (Yen) ở miền bắc Việt Nam [3] còn thiếu cơ sở cả về mẫu vật và tư liệu. Với các mẫu vật hiện có, có thể loài được xác định trước đây là *A. wilhemi* chỉ là một dạng biến đổi của *A. boettgeri*, cũng như *A. oxytropis* chỉ là một dạng biến đổi của *A. duchieri* ở miền bắc Việt Nam.

d) Nhóm loài thuộc giống *Sinotaia* Haas (hình 7)

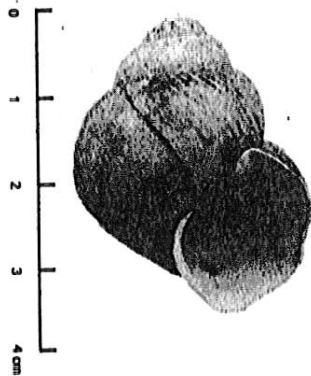
Thuộc vào nhóm loài này, ở miền bắc Việt Nam, các tư liệu trước đây [3] cho rằng có 5 loài là *Sinotaia basicarinata* (Kobelt), *S. lithophaga* (Heude), *S. dispiralis* (Heude), *S. aeruginosa* (Reeve) và *S. reevei* (Dautz. et Fischer). Phân tích các mẫu vật hiện có, thu được ở nhiều nơi ở phía bắc và nam Việt Nam, có thể thấy là các loài *S. basicarinata*, *S. lithophaga* và *S. aeruginosa* là có cơ sở hơn cả.



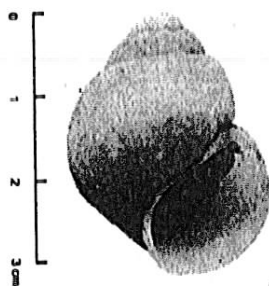
Hình 7. *Sinotaia aeruginosa* (Reeve, 1863)

Như trên đã trình bày, *S. basicarinata* với các đặc điểm đặc trưng của vỏ phải coi là loài *Idiopoma umbilicata* (Lea). *S. lithophaga* (Heude, 1890), với dáng vỏ hình trứng ngắn nên xếp vào giống *Mekongia* Crosse et Fischer, 1876. *S. aeruginosa* (Reeve, 1863) là loài khá ổn định với dáng vỏ dài, vòng xoắn đẹp, lỗ miệng thấp hơn tháp ốc, rất phổ biến ở Việt Nam. Các loài còn lại: *S. dispiralis*, *S. reevei* còn thiếu cơ sở về mẫu vật cũng như các đặc điểm phân loại, vì vậy những mẫu vật ở miền bắc Việt Nam trước đây được coi là hai loài này, có thể chỉ là những dạng biến đổi của *S.*

*aeruginosa*, là loài có phân bố rộng từ Trung Quốc tới Việt Nam.



Hình 8. *Mekongia hainesiana* (Lea, 1957)



Hình 9. *Mekongia lithophaga* (Heude, 1889)

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Benson W. H., 1856: Ann. Mag. Nat. Hist., 17(2): 201-211.

2. Đặng Ngọc Thanh, 1980: Khu hệ động vật không xương sống nước ngọt Bắc Việt Nam. Nxb KH&KT, Hà Nội.
3. Đặng Ngọc Thanh (chủ biên) và cs., 1980: Định loại động vật không xương sống nước ngọt Bắc Việt Nam. Nxb KH&KT, Hà Nội.
4. Đặng Ngọc Thanh (chủ biên) và cs., 2002: Thủy sinh học các thủy vực nước ngọt nội địa Việt Nam. Nxb KH&KT, Hà Nội.
5. Fischer H., Dautzenberg P., 1904: Mission Pavie Indo-Chine-Études drivers, 3: 332-450, pl. 19-22.
6. Habe T., 1964: Nature & Life Southeast Asia, 3: 45-66, 2pls.
7. Kobelt W., 1904: Nachr. Bl. Dtsch. Malak. Ges., 36: 26-30.
8. Kobelt W., 1909: Syst. Couch. Cab., 1, 21a: 373-430.
9. Koblelt W., 1908a: Nachr. Bl. Dtsch. Malak. Ges., 40: 35-38, 59-63, 161-162.
10. Lea I., 1856: Proc. Acad. Nat. Sci. Philad., 8: 109-111.
11. Yen T. Ch., 1939: Abh. Senckenb. Naturf. Ges., 444: 1-233, 16 pls.
12. Zilch A., 1955: Die Typen und Typoide des Natur-Museums Senckenberg, 14: Mollusca, Viviparidae - Arch. Moll., 97: 45-154.

## SNAIL SPECIES OF VIVIPARIDAE IN VIETNAM

DANG NGOC THANH, HO THANH HAI, DUONG NGOC CUONG

### SUMMARY

Based on analysing snail samples of Viviparidae collected from 1975 (mainly in the southern part of Vietnam) at the same time with the revision on the taxonomy of this family, research results show that Viviparidae has 9 species belonging to 5 genera in Vietnam: *Cipangopaludina lecythoides* (Benson, 1856); *Idiopoma umbilicata* (Lea, 1856); *Filopaludina sumatrensis* (Dunker, 1852); *Sinotaia aeruginosa* (Reeve, 1863); *Angulyagra polyzonata* (Frauenfeld, 1862); *Angulyagra duchieri* (Fischer, 1908); *Angulyagra boettgeri* (Heude, 1890); *Mekongia hainesiana* (Lea, 1957) and *Mekongia lithophaga* (Heude, 1889).

The key of identification for snails of Viviparidae in Vietnam and some remarks on the taxonomic position of some species such as *C. lecythoides*, *I. Umblicata*, *F. sumatrensis* as well as the species groups of the genera: *Angulyagra* and *Sinotaia* are given also in this paper.

Ngày nhận bài: 21-2-2003